

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Lương Anh

+ Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: **Nguyễn Hữu Đ**, tên gọi khác: Nô; Sinh ngày: 30/12/1988, tại: Lâm Đồng; Đ ký HKTT: 471/63 Nguyên Tử L, phường A, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: 471/63- Nguyên Tử Lực, phường 8, TP Đ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: làm vườn. Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1962. Con bà: Phan Thị R, sinh năm: 1965. Cùng trú tại: 471/63- Nguyên Tử L, phường A, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 4 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2007, bị Công an phường B, thành phố Đ xử phạt 150.000đ về hành vi trộm cắp vật. Bị cáo nộp phạt vào ngày 24/4/2007.

Ngày 11/4/2008 bị Công an phường A, thành phố Đ xử phạt 1.100.000đ về hành vi đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản người khác. Bị cáo nộp phạt vào ngày 01/9/2010.

Ngày 15/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo chấp hành 20.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 1.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 07/11/2011, bồi thường cho bị hại Lê S số tiền là 21.000.000đ vào ngày 25/02/2011.

Ngày 20/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 241/GCN, ngày 17/5/2022 của cục C10 Trại giam Đại Bình.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 471/63 Nguyễn Tử L, phường A, TP Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo: **Nguyễn Hữu Đ**, tên gọi khác: Bi. Sinh ngày: 19/5/1993, tại: Lâm Đồng. Đ ký HKTT: 27/27A Y, phường C, Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: 27/25A Y, phường C, Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: làm vườn. Con ông: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Lê Thị Lệ T, sinh năm: 1954; Trú tại: Hoa Kỳ. Gia đình có 4 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Phạm Thị Hoài Thi, sinh năm 1990. Trú tại: Bế Văn Đ, phường D, TP Đ. Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2008, bị Công an phường C, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi trộm cắp vặt.

Ngày 11/8/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 157/2021/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 513/GCN, ngày 29/9/2022 của cục C10 Trại giam Đại Bình.

Bị cáo đang bị tạm giam về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, theo lệnh tạm giam số 416/LTG – ĐCSMT, Ngày 28/12/2022 tại trại tạm giam Công an thành phố Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Bị cáo: **Nguyễn Đình Phú Q**. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 25/10/1990 tại Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi ĐKTT: 233/6 Phan Đình Ph, Phường 2, Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 25/8 Kim Đồng, Phường 6, Đ, Lâm Đồng. Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1963, trú tại Hoàng D, Phường ETP, Đ. Con bà: Đình Thị Kim A, sinh năm 1965, trú tại 20/17 L, Phường N, TP Đ. Gia đình có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ Nguyễn Hoàng Mai T, sinh năm 1998. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021. Cùng trú tại 25/8 Kim Đồng, Phường 6, Đ, Lâm Đồng.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

Ngày 21/01/2021 bị Ủy ban nhân dân Phường B, TPĐ xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, Phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng.

Ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 14/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 56/2022/HSST

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, Cục C10, Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh **Lê Thanh H**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 2/14 Th, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải S

Địa chỉ: Hẻm 26 đường Y, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty là bà Nguyễn Ngọc Phương Th

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Tạ Thanh T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Phúc Lộc, Phúc Thọ, Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Lê Hoài L**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 9, Phúc Thọ, Lâm Hà, Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Văn Chi**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ Đa Phước, Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ và anh Lê Thanh H quen biết nhau từ năm 2019 và cùng sử dụng cần sa. Ngày 14/11/2020, Đ được H nhờ mua cần sa giúp cho bạn của H tên là A, N(chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì Đ đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 15/11/2020, sau khi nhận tiền từ Ân, Nhi, Đ xuống khu vực Chợ Nam B, thị trấn Nam B, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng mua của người tên Bờm Anh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01kg cần sa khô với giá 15.000.000 đồng mang về Đ hẹn gặp A, Ngiao cần sa. Khi gặp Đ, A, Nchê cần sa xấu không nhận nên Đ nghi ngờ H câu kết với Bờm Anh bán cần sa xấu cho Đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ rủ thêm Nguyễn Hữu Đ, cùng A, Đến quán cà phê Chill Chill địa chỉ Tổ Đa Phước 1, phường 11, Đ gặp anh H làm rõ việc anh H lừa bán cần sa xấu cho Đ. Trước khi đi, Đ mang theo túi cần sa đã mua trước đó cho A, Nhờ thuê Nguyễn Đình Phú Q điều khiển xe ô tô hiệu Kia biển số 49A-116.74 chở Đ, Á, Nh, còn Đ điều khiển xe mô tô đi sau. Cả nhóm đến quán cà phê Chill Chill chờ đến 22 giờ 30 cùng ngày thì anh H về đến quán. Thấy anh H vào bên trong quán, Đ đi vào hỏi H vì sao câu kết với người khác bán cần sa xấu cho Đ thì anh H trả lời không

biết ai là Bờm Anh. Anh H nói “anh với em là bạn bè mà anh mang đồng người đến nhà em làm ồn như vậy, còn nếu em làm vậy với anh thì sao?”. Thấy thái độ của anh H như vậy nên Đ bực tức và lấy con dao dài khoảng 30cm trở ngược sống dao đánh một cái vào vai của anh H rồi nói “Mày dám chơi tao à?”. Thấy Đ đánh anh H, Quý cũng xông tới đâm một cái vào mặt của anh H. Đ tiếp tục hỏi anh H “Giờ mày giải quyết số cần sa này như thế nào?” thì anh H nói cho thêm vài ngày rồi sẽ trả lại số tiền Đ đã mua cần sa. Nghe vậy thì Đ cùng cả nhóm đi về.

Đến khoảng 12 giờ ngày 17/11/2020, Đ điện thoại cho anh H yêu cầu trả tiền thì anh H không đồng ý. Đ mang theo 01 cây dao lê dắt ngang hông rồi nói với Quý điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA biển số 49A-116.74 chở thêm Đ, Tạ Thanh T, Lê Hoài L mang theo túi cần sa tiếp tục đến quán cà phê Chill Chill của anh H để đòi tiền. Khi đến quán cà phê của anh H, Đ, Quý, Đ, Tuyên, Lâm đi vào trong quán, Đ và Đ đi trước cầm theo túi cần sa để trước thềm quán cà phê, Quý, Tuyên, Lâm vào sau gặp H. Tại đây, Đ yêu cầu H trả số tiền 15.000.000 đồng và nhận lại túi cần sa thì anh H nói không có tiền, Đ nói: “Mày có tin tao đâm mày không?” rồi mở rộng chiếc áo khoác để lộ con dao lê dắt trên lưng cho anh H thấy. Anh H lo sợ sẽ bị Đ đánh nên nói với Đ “Em chưa có tiền mà chỉ có chiếc xe máy, anh lấy đi rồi khi nào có tiền em chuộc lại”. Đ nói Đ viết giấy nhận nợ cho anh H. Đ đồng ý và viết nội dung: “Lê Thanh H có mượn của Vũ Hoàng Long số tiền là 15.000.000đ và hứa sẽ trả trong vòng 05 ngày, đồng thời H để lại một chiếc xe hiệu Blade biển số 59X3-216.47 để làm tin”. Đ viết xong rồi đưa anh H ký, sau đó Đ nói anh H đưa chìa khóa xe cho Đ điều khiển xe về. Lúc này, anh H giả vờ tìm chìa khóa xe máy rồi điện thoại báo công an phường 11, Đ. Khoảng 10 phút sau, khi cả nhóm Đ đang chuẩn bị đi về thì bị Cơ quan Công an phường 11, Đ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) giấy mượn tiền viết tay.
- 01 (một) chứng nhận Đ ký xe mô tô, xe máy số 061893.
- 01 (một) dao kích thước dài 30cm, có vỏ bọc quần băng keo màu đen, loại dao lê kim loại.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Blade màu đỏ, biển số: 59X3 – 216.47;
- 01 xe ô tô hiệu Kia Morning biển số 49A-116.74 (BL: 33-46)

Người bị hại là: anh Lê Thanh H, sinh ngày: 29/3/1999, trú tại: 2/14 Thái Phiên, Phường 12, TP Đ, Lâm Đồng. Anh H đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần từ gia đình của Nguyễn Hữu Đ là 65.000.000 đồng, gia đình của Nguyễn Hữu Đ là 5.000.000 đồng, gia đình của Nguyễn Đình Phú Q là 2.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Người liên quan: Công ty TNHH Dịch vụ vận tải S, địa chỉ trụ sở: Hẻm 26 đường Yersin, phường 10, Đ, Lâm Đồng là chủ sở hữu đối với chiếc xe ô tô

hiệu Kia Morning biển số 49A-116.74. Đại diện theo ủy quyền của Công ty là bà Nguyễn Ngọc Phương Th đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 238/CT - VKS ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Đình Phú Q đã phạm vào tội: Cường đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Đình Phú Q không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Nguyễn Đình Phú Q phạm tội “Cường đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Đình Phú Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án số 56/2022/HS – ST, ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, buộc bị cáo Nguyễn Đình Phú Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chứng nhận Đ ký xe mô tô, xe máy số 061893 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Blade màu đỏ, biển số: 59X3 – 216.47 là tài sản do bị hại quản lý nên trả lại cho bị hại H.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do nghi ngờ anh H lừa bán cần sa xấu cho Đ nên khoảng 21 giờ ngày 15/11/2020 Đ mang theo túi cần sa đã mua trước đó rồi thuê Nguyễn Đình Phú Q điều khiển xe ô tô chở Đ, Ân, Nhi, còn Đ điều khiển xe mô tô đi sau. Cả nhóm đến quán cà phê Chill Chill chờ anh H. Sau khi lời qua tiếng lại, bức tức vì thái độ của anh H nên Đ lấy con dao dài khoảng 30cm trở ngược sống dao đánh một cái vào vai của anh H rồi nói “Mày dám chơi tao à?”. Thấy Đ đánh anh H, Quý cũng xông tới đâm một cái vào mặt của anh H. Anh H nói cho thêm vài ngày rồi sẽ trả lại số tiền Đ đã mua cần sa. Nghe vậy thì Đ cùng cả nhóm đi về. Đến khoảng 12 giờ ngày 17/11/2020, Đ điện thoại cho anh H yêu cầu trả tiền thì anh H không đồng ý. Đ mang theo 01 cây dao lê dất ngang hông rồi nói với Quý điều khiển xe ô tô chở thêm Đ, Tạ Thanh T, Lê Hoài L mang theo túi cần sa tiếp tục đến quán cà phê Chill Chill của anh H để đòi tiền. Khi đến quán cà phê của anh H thì Đ, Quý, Đ, Tuyên, Lâm đi vào trong quán, Đ và Đ đi trước cầm theo túi cần sa để trước thêm quán cà phê, Quý, Tuyên, Lâm vào sau gặp H. Tại đây, Đ yêu cầu H trả số tiền 15.000.000 đồng và nhận lại túi cần sa thì anh H nói không có tiền, Đ nói: “Mày có tin tao đâm mày không?” rồi mở rộng chiếc áo khoác để lộ con dao lê dất trên lưng cho anh H thấy. Anh H lo sợ sẽ bị Đ đánh nên nói với Đ “Em chưa có tiền mà chỉ có chiếc xe máy, anh lấy đi rồi khi nào có tiền em chuộc lại”. Đ đồng ý và nói Đ viết giấy nhận nợ cho anh H. Đ đồng ý và viết nội dung: “Lê Thanh H có mượn của Vũ Hoàng Long số tiền là 15.000.000đ và hứa sẽ trả trong vòng 05 ngày, đồng thời H để lại một chiếc xe hiệu Blade biển số 59X3-216.47 để làm tin”. Đ viết xong rồi đưa anh H ký, sau đó Đ nói anh H đưa chìa khóa xe cho Đ điều khiển xe về. Lúc này, anh H giả vờ tìm chìa khóa xe máy rồi điện thoại báo công an phường 11, Đ. Khoảng 10 phút sau, khi cả nhóm Đ đang chuẩn bị đi về thì bị Cơ quan Công an phường 11, Đ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Đình Phú Q đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy các bị cáo đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể:

Bị cáo Đ 01 lần bị công an phường 5 xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp vật và 01 lần bị Công an phường 8, thành phố Đ xử phạt 1.100.000đ về hành vi đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản người khác.

02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt về tội Cố ý gây thương tích và Tàng trữ trái phép chất ma Túy.

Bị cáo Đ 01 lần bị công an phường D xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp vật. 01 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Quý có 02 tiền sự: Ngày 21/01/2021 bị Ủy ban nhân dân Phường 6, Đ xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, Phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng. Ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 14/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 56/2022/HSST. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, Cục C10, Bộ Công an.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Đình Phú Q biết việc đe dọa người khác để chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì cho rằng anh H cấu kết với người khác bán cần sa xấu cho Đ nên bị cáo Đ nhiều lần trả lại túi cần sa và đòi lại số tiền nhưng bị hại hứa và không trả lại nên bị cáo Đ đã mang theo dao và có lời nói uy hiếp để bị hại sợ mà viết giấy nhận nợ 15.000.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử nghiêm để răn đe giáo dục, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc phân công cụ thể. Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người thuê bị cáo Quý chở đến gặp anh H, là người mang theo con dao dài khoảng 30cm trở ngược sống lưng đánh một cái vào vai anh H là người mở rộng chiếc áo khoát để lộ con dao lê dắt trên lưng cho anh H thấy nhằm mục đích đe dọa anh H là người yêu cầu Đ viết giấy nhận nợ cho anh H. Bị cáo Quý đã có hành vi đâm vào mặt anh H 1 cái, bị cáo Đ tham gia viết giấy nhận nợ đưa cho anh H ký nên bị cáo Đ phải có mức án cao

hơn bị cáo Quý và bị cáo Đ. Bị cáo Quý và bị cáo Đ tham gia mức độ ngang nhau nên hình phạt bằng nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền 65.000.000đ, bị cáo Đ bồi thường 5.000.000 đ, bị cáo Quý bồi thường 2.000.000đ. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning biển số 49A-116.74 cho chủ sở hữu nên không đề cập.

Lưu hồ sơ 01 (một) giấy mượn tiền viết tay.

Đối với 01 (một) chứng nhận Đ ký xe mô tô theo Đ ký xe số 061893 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Blade màu đỏ, biển số: 59X3 – 216.47 là tài sản do bị hại quản lý nên trả lại cho bị hại H.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao kích thước dài 30cm, có vỏ bọc quần bằng keo màu đen, loại dao lê kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- CATP Đ và chi cục Thi hành án TP Đ, ngày 08/12/2022 và ngày 03/11/2022)

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Hữu Đ và Lê Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử vào ngày 20/9/2021 nên không đề cập.

Đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Đình Phú Q đối với Lê Thanh H, do chỉ xây xát nhẹ nên Lê Thanh H không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ và Quý.

Đối với Lê Hoài L và Tạ Thanh T, nghi vấn là đồng phạm với Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu Đ. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ chưa làm việc được với các đối tượng nên kiến nghị Cơ quan điều tra công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý các đối tượng này theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Nguyễn Đình Phú Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Phú Q 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của bản án số 56/2022/HS – ST, ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, buộc bị cáo Nguyễn Đình Phú Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 30/8/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Lưu hồ sơ 01 (một) giấy mượn tiền viết tay.

Hoàn trả cho anh Lê Thanh H 01 (một) chứng nhận Đ ký xe mô tô, theo Đ ký xe số 061893 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Blade màu đỏ, biển số: 59X3 – 216.47. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – CATP Đ và Chi cục Thi hành án TP Đ, ngày 08/12/2022)

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao kích thước dài 30cm, có vỏ bọc quần băng keo màu đen, loại dao lê kim loại. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – CATP Đ và Chi cục Thi hành án TP Đ, ngày 03/11/2022)

[3] Về án phí: : Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Đình Phú Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga